

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 148/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân L; trụ sở: Quốc lộ 20, xóm D, thôn C, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bị đơn: Ông K' B, sinh năm 1970, bà Ka N, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm C, thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh K' B, sinh năm 1991, anh K' S, sinh năm 2000, chị Ka Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm C, thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của các anh chị K' B, K' S, Ka Q: Ông K' B, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm C, thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông K' B, bà Ka N có trách nhiệm trả cho Quý tín dụng nhân dân L số tiền 775.912.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng (trong đó

tiền nợ gốc chưa trả là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 34.328.800 đồng, tiền lãi quá hạn là 241.583.200 đồng).

Kể từ ngày 29/3/2023, ông K' B, bà K' N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 372/2019 ngày 27/12/2019 giữa Quỹ tín dụng nhân dân L và ông K' B, bà K' N đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ số 62, diện tích 3.236m² tọa lạc tại xã Liên Đàm, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 786593 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 05/02/2010; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 264, 136, tờ bản đồ số 40, 50, diện tích 2.992m² tọa lạc tại xã Liên Đàm, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 171809 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 04/5/2001; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 104, 105, 275 tờ bản đồ số 74, 62, diện tích 10.092m² tọa lạc tại xã Liên Đàm, huyện Di Linh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 171766 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 04/5/2001 để bảo đảm cho việc thi hành án.

2.2. Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân L thỏa thuận chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (Quỹ tín dụng nhân dân L đã nộp đủ).

2.3. Về án phí: Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 16.194.094 (mười sáu triệu một trăm chín mươi tư nghìn không trăm chín mươi tư) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 000682 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn ông K' B, bà Ka N thuộc trường hợp "*Cá nhân thuộc hộ cận nghèo*" nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến